

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VT
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2023/HSST**
Ngày 16 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Tuấn
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Hương
- Ông Nguyễn Huy Trữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXX-HS ngày 03/11/2023; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn L** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/12/1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LK, xã T, huyện YL, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà: Phạm Thị X, sinh năm 1965; Vợ, con: Không. Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HSST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh VP xử Hoàng Văn L 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020 (Khối lượng ma túy là 0,1513 gam Heroin) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Lực ra trại ngày 28/9/2021; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2023 đến ngày 02/8/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, ngày 03/8/2023 Cơ quan điều tra ra Lệnh tạm giam đối với Hoàng Văn L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Công T** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/4/1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, xã TĐ, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Công A, sinh năm 1963 (đã chết); và bà: Hoàng Thị Bích L, sinh năm 1965; Vợ : Hà Thị Ln, con: Hoàng Công H, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 25/QĐ-XPTT ngày 18/3/2023 của

Ủy ban nhân dân xã Thanh Đình xử phạt Toàn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn từ ngày 18/3/2023 đến ngày 02/8/2023 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2023 đến ngày 03/8/2023. Do Toàn là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự, nếu để Toàn ở ngoài xã hội thì Toàn sẽ tiếp tục phạm tội, chính quyền địa phương không quản lý được nên ngày 02/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can; ngày 03/8/2023 Cơ quan điều tra ra Lệnh tạm giam đối với Hoàng Công T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Anh T1** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/8/1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, xã TĐ, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Đặng Thị P, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2023 đến ngày 03/8/2023. Do Tiến không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự. Nếu để T1 ở ngoài xã hội thì T1 sẽ tiếp tục phạm tội, chính quyền địa phương không quản lý được nên ngày 02/8/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can; ngày 03/8/2023 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Anh T1. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2023, Hoàng Công T, sinh năm: 1992 và Nguyễn Văn Anh T1, sinh năm: 1995, đều trú tại: Khu 4, xã Thanh Đình, thành phố VT, tỉnh PT, cùng rủ nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. Toàn góp 200.000 đồng, Tiến góp 300.000 đồng và đưa số tiền này cho Toàn cầm tiền. Sau đó, Toàn gọi điện thoại từ số 0964627492 của Toàn đến số điện thoại 0353986691 của Hoàng Văn L, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố Lũng Thượng, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine, Lực đồng ý. Lực bảo Toàn chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1024198894 mang tên "HOANG VAN LUC" và hẹn gặp Toàn ở khu vực lò gạch thuộc Quán Tiên, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau khi gọi điện cho Lực, Toàn bảo Tiến chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản trên cho Lực rồi cả hai cùng bắt xe khách đi đến chỗ hẹn gặp Lực (Biển kiểm soát xe Toàn và Tiến không nhớ). Khi đến chỗ hẹn, Lực đưa cho Toàn 01 gói ma túy có đặc điểm là gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Toàn và Tiến đi về thành phố VT. Trên đường về Toàn đưa gói ma túy mua được cho Tiến cầm. Khi về đến khu vực rừng cây thuộc khu 4, xã Thanh Đình, thành phố Việt

Trì, tỉnh PT, Tiến mở gói ma túy vừa mua được, tách một phần gói vào mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ và đúc vào túi quần đang mặc, phần còn lại Tiến gói lại như cũ rồi đưa cho Toàn. Sau đó, Tiến đi về nhà. Đến hồi 14 giờ cùng ngày, khi về gần đến nhà ở khu 4, xã Thanh Đình, thành phố VT, Tiến bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố VT phát hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tiến tự giác nhặt từ dưới đất lên giao nộp cho tổ công tác: 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy heroin của Tiến mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra, còn tạm giữ của Tiến: Tiền Việt Nam: 250.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ số imei 352018070698440 kèm 01 sim số 0356447936.

Còn Toàn, sau khi cầm gói ma túy Tiến đưa, Toàn đi tìm nơi sử dụng. Đến hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực gần Trường mầm non thuộc khu 4, xã Thanh Đình, thành phố VT, tỉnh PT thì Toàn bị tổ công tác khác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố VT phát hiện, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Toàn tự giác nhặt từ dưới đất lên giao nộp cho tổ công tác: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy heroin của Toàn mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra, còn tạm giữ của Toàn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ số imei 3533300710522 kèm 01 sim số 0964627492.

Đối với Hoàng Văn L: Sau khi bán ma túy cho Tiến và Toàn, Lực đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/7/2023, Lực điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 88F1-13085 đi xuống khu vực thuộc phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Tại đây, Lực gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ tên Nụ 01 gói ma túy Heroin có đặc điểm là gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lực cầm gói ma túy ra khu vực bãi đất trống gần đó, Lực mở gói ma túy, tách một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại Lực gói lại như cũ rồi cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô lên thành phố VT chơi. Khi đi đến khu vực đầu cầu Việt Trì thuộc Tổ 23, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố VT, tỉnh PT, Lực bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố VT phát hiện, kiểm tra vào hồi 16 giờ 55 phút cùng ngày. Quá trình kiểm tra, Toàn tự giác lấy ở tay ra giao nộp: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy heroin của Lực mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra, còn tạm giữ của Lực: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ số Imei 352808090954629/1 kèm 01 sim số 0353986691; số tiền 230.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát: 88F1-13085, số khung HAO8E-1576160, số máy RLHHA0806AY276108.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Anh T1. Tại bản kết luận giám định số: 993/KL-KTHS ngày 31/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,165 gam; loại: Heroine (hay Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất". Hoàn trả lại 0,094 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng của Hoàng Công T. Tại bản kết luận giám định số: 994/KL-KTHS ngày 31/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,155 gam; loại: Heroine (hay Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất". Hoàn trả lại 0,087 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Hoàng Văn L. Tại bản kết luận giám định số: 995/KL-KTHS ngày 31/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,204 gam; loại: Heroine (hay Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất". Hoàn trả lại 0,147 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài lần mua bán ma túy ngày 28/7/2023, Tiến, Toàn, Lực còn cùng khai nhận: Ngày 27/7/2023, Lực đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Tiến và Toàn. Cụ thể: Khoảng 8 giờ ngày 27/7/2023, Toàn và Tiến rủ nhau góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng. Cả hai thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng. Tiến là người cầm tiền. Sau đó Toàn gọi điện thoại từ số 0964.627.492 của Toàn đến số điện thoại 0353.986.691 của Lực hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroine, Lực đồng ý. Lực bảo Toàn chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1024198894 mang tên " HOANG VAN LUC" và hẹn gặp ở khu vực lò gạch thuộc Quán Tiên, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Toàn bảo Tiến chuyển tiền vào tài khoản cho Lực rồi cả hai cùng đi đến chỗ hẹn gặp Lực. Khi đến nơi, Lực đưa cho Toàn 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ. Toàn cầm gói ma túy và cùng Tiến đi về thành phố VT. Trên đường về Toàn đưa gói ma túy cho Tiến cầm. Đến khu vực rừng cây thuộc khu 4, xã Thanh Đình, thành phố VT, tỉnh PT cả hai dừng lại, Tiến mở gói ma túy vừa mua được tách một phần gói vào mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ và

cất vào trong người, phần còn lại Tiến gói lại như cũ rồi đưa cho Toàn. Số ma túy này, Tiến và Toàn đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy 02 lần bán cho Tiến, Toàn và số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Lực khai nhận mua của một người phụ nữ tên Nụ ở khu vực phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi Tiến chuyển tiền, Lực ra cây ATM rút tiền và dùng toàn bộ số tiền đó để mua ma túy. Số ma túy mua được, Lực tách ra sử dụng một phần, phần còn lại Lực gói lại như cũ và bán cho Tiến, Toàn như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 158/CT-VKS-VT ngày 01 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Công T và bị cáo Nguyễn Văn Anh T1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Hoàng Công T và bị cáo Nguyễn Văn Anh T1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Hoàng Văn L;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Hoàng Công T;

- Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Văn Anh T1;

- Điểm a,b,c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a,b,c Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L** từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 11 năm 3 tháng đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Công T** từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Anh T1** từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023

* Về hình phạt bổ sung:

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 230.000 đồng của bị cáo L và 50.000 đồng của bị cáo T1; (Theo Biên lai thu tiền số: 0004509 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

*** Về vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,165gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 993/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 0,155gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 994/KL-KTHS ngày 28/7/2023 và 0,204gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 995/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 352018070698440 thu giữ của bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 3533300710522 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI trong nguồn 352808090954629/1 thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 SIM số 0356447936 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T1; 01 SIM số 0964627492 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T và 01 SIM số 0353986691 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T1.

(Theo Biên lai thu tiền số: 0004509 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT và Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2023, giữa Công an thành phố VT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT).

- Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền bán ma túy cho bị cáo T và Tiền mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA đã cũ, BKS: 88F1 - 13085, số khung: HAO8E-1576160, số máy: RLHHA0806AY276108, yếm xe đã bị nứt vỡ cho anh Hoàng Đức Huy, sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT: thôn Lũng Thượng, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh trai ruột và ở chung nhà với bị cáo L) là hợp pháp.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Công T, Nguyễn Văn Anh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong hai ngày 27, 28/7/2023, tại khu vực lò gạch thuộc Quán Tiên, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn L đã một lần có hành vi bán trái phép chất ma túy không xác định được khối lượng và một lần bán trái phép chất ma túy khối lượng 0,320 gam Heroin cho Nguyễn Văn Anh T1 và Hoàng Công T, thu được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn Anh T1 đã tách khối lượng 0,320 gam Heroin mua của Lực nêu trên đưa cho Toàn khối lượng 0,155 gam Heroin, còn Tiến tàng trữ khối lượng 0,165 gam Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố VT bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đến 16 giờ 55 phút ngày 28/07/2023, tại khu vực gần đầu cầu Việt Trì thuộc tổ 23, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố VT, tỉnh PT, Hoàng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,204 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố VT bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Văn L đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội đối với 02 người trở lên”, theo Điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do khi mua ma túy, cả Tiến và Toàn đều cùng góp tiền và cùng có mặt khi mua ma túy của Lực, nên bị cáo Hoàng Công T và bị cáo Nguyễn Văn Anh T1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;”.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là: “Tái phạm”, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo T và bị cáo T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng ngày 18/3/2023 bị cáo T bị UBND xã Thanh Đình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt thật nghiêm.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân và số tiền 230.000 đồng của bị cáo L và 50.000 đồng của bị cáo T1. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 230.000 đồng của bị cáo L và 50.000 đồng của bị cáo T1 và cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T là phù hợp.

* Về vật chứng:

- Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh PT, được gói trong 03 bì niêm phong hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi đã giám định là vật chứng của vụ án do Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 352018070698440 thu giữ của bị cáo T1. Xét thấy, đây là điện thoại của bị cáo T1 dùng để liên lạc hàng ngày và sử dụng vào việc chuyển tiền cho bị cáo L để mua ma túy. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu tiêu hủy 01 SIM số 0356447936 bên trong máy điện thoại vì không có giá trị sử dụng là phù hợp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 3533300710522 thu giữ của bị cáo T. Xét thấy, đây là điện thoại của bị cáo T dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với bị cáo L. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu tiêu hủy 01 SIM số 0964627492 bên trong máy điện thoại vì không có giá trị sử dụng là phù hợp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI: trong nguồn 352808090954629/1 thu giữ của bị cáo L. Xét thấy, đây là điện thoại của bị cáo L dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với bị cáo T. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu tiêu hủy 01 SIM số 0353986691 bên trong máy điện thoại vì không có giá trị sử dụng là phù hợp.

- Số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo T1. Xét thấy, trong đó có 200.000 đồng là tiền bị cáo T đưa cho bị cáo T1 để mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Còn số tiền 50.000 đồng là tiền riêng của bị cáo T1 do lao động tích cóp mà có, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Số tiền 230.000 đồng thu giữ của bị cáo L. Xét thấy, đây là tiền do bị cáo L lao động tích cóp mà có, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Về số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo T và bị cáo T1 chuyển vào số tài khoản tại Ngân hàng của bị cáo L để mua ma túy của bị cáo L, nên cần truy thu số tiền 1.500.000 đồng này của bị cáo L để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA đã cũ, BKS: 88F1 - 13085, số khung: HAO8E-1576160, số máy: RLHHA0806AY276108, yếm xe đã bị nứt vỡ là tài sản của anh Hoàng Đức Huy, sinh năm: 1985, HKTT: thôn Lũng Thượng, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là anh trai ruột ở chung nhà với bị cáo L. Khoảng gần 16 giờ ngày 28/7/2023 bị cáo L đã hỏi mượn xe mô tô của anh Huy đi ra ngoài có việc một lúc sẽ quay lại trả, Lực không nói cụ thể mượn xe đi đâu làm gì. Việc bị cáo L mượn xe mô tô của anh Huy sử dụng vào việc đi mua ma túy anh Huy không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Hoàng Đức Huy quản lý, sử dụng theo quy định. Nên cần xác nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Huy là phù hợp.

[3] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên Nụ bán ma túy cho bị cáo L vào ngày 27/7/2023 và ngày 28/7/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không phát hiện người phụ nữ tên Nụ như bị cáo L đã khai. Ngoài lời khai của bị cáo L, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Hoàng Văn L;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Hoàng Công T;

- Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Văn Anh T1;

- Điều a,b,c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều a,b,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bị cáo Hoàng Công T và bị cáo Nguyễn Văn Anh T1 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L 33** (*Ba mươi ba*) tháng tù tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và **08** (*Tám*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chấp hành hình phạt cho 02 tội là **11** (*Mười một*) năm **03** (*Ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Công T 30** (*Ba mươi*) tháng tù tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Anh T1 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2023.

* Về hình phạt bổ sung:

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 230.000 đồng của bị cáo L và 50.000 đồng của bị cáo T1; (*Theo Biên lai thu tiền số: 0004509 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT*).

* Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,165 gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 993/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 0,155 gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 994/KL-KTHS ngày 28/7/2023 và 0,204 gam chất bột cục màu trắng được đựng trong 01 bì niêm phong số 995/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 352018070698440 thu giữ của bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 3533300710522 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI trong nguồn 352808090954629/1 thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 SIM số 0356447936 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T1; 01 SIM số 0964627492 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T và 01 SIM số 0353986691 bên trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T1.

(*Theo Biên lai thu tiền số: 0004509 ngày 07/11/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT và Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2023, giữa Công an thành phố VT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT*).

- Truy thu số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo L là tiền bán ma túy cho bị cáo T và Tiến mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA đã cũ, BKS: 88F1-13085, số khung: HAO8E-1576160, số máy: RLHHA0806AY276108, yếm xe đã bị nứt vỡ cho anh Hoàng Đức Huy, sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT: thôn Lũng Thượng, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh trai ruột và ở chung nhà với bị cáo L) là hợp pháp.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Công T, Nguyễn Văn Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại TG Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Hồ sơ THA HS;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VA.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn